TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 73 /2024/HS-ST Ngày: 18-12-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chinh- Hiệu trưởng trường tiểu học Pró, Đơn Dương.
2. Ông Lưu Hoàng Mẫn- Chủ tịch Ủy ban MTTQVN xã Ka Đô.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/HSST ngày 28/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 06/12/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Prum Ka Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/3/2008 tại Lâm Đồng: Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: số E Â, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K'Ho; Tôn giáo: Công giáo; Học vấn: Lớp: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Ya P, sinh năm: 1974 và con bà Ka B, sinh năm: 1972. Cả hai ở Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; A, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm: 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố M, thi trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Prum Ka Q*:* Bà Ka B, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (mẹ ruột bị cáo). Có mặt.

- *Người bào chữa cho* Prum Ka Q*:* Bà Lê Thanh L, sinh năm 1989- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; Địa chỉ: Tầng A (khối E tầng), Trung tâm hành chính tỉnh L, số C đường T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Cao Thị Thúy H, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Trường tiểu học T3, huyện Đ. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Chức vụ: Hiệu trưởng trường tiểu học T3; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ dân

phố N, thị trấn T, huyện Đ; Chức vụ: Nhân viên y tế trường Tiểu học T3, Đ (Theo giấy ủy quyền ngày 17/10/2024). Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Trần Quốc H2, sinh năm 2010; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Trần Quốc H2: Bà Trần Thị B1, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Cháu Pang Tiang Đ, sinh ngày 22/5/2010; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Pang Tiang Đ: Bà Ma T, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Cháu Ro Da K, sinh ngày 04/7/2010; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thi trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Ro D K'Khánh: Bà Ro Da Ma W, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Cháu Rơ Yuông Ka H3, sinh ngày 30/7/2010; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Rơ Yuông Ka H3: Bà Ma L1, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố M, thi trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P1 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở thị trấn T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 16 giờ ngày 17/05/2024, Trần Quốc H2, sinh năm 2010, ở tổ dân phố T, thi trấn T rủ Prum K và Pang T đến Trường tiểu học T3 để trộm cắp tài sản thì Q và Đ đồng ý. Đến khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 18/05/2024, cả 03 đối tượng leo qua hàng rào phía sau trường học đột nhập vào trường tiểu học T3, khi đi Q mang theo 01 cái kìm nhỏ, Đ mang theo 01 cây sắt phi dài khoảng 30cm để phá khoá. Các đối tượng đi đến phòng làm việc của cô Nguyễn Thị N (Hiệu trưởng), H2 đứng ngoài cảnh giới còn Đ dùng cây sắt đập ổ khoá cửa, Q dùng kìm bẻ ổ khoá rồi Q và Đ đi vào phòng tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đ lấy được 200.000đ để trong bao lì xì. Sau đó các đối tượng về nhà của H2 ngủ, số tiền lấy được các đối tượng cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai:

Khoảng 17 giờ ngày 18/05/2024, H2 rủ Q, Đ, R K'Khánh và Rơ Yuông Ka H3 đến trường tiểu học T3 để tiếp tục trộm cắp tài sản thì các đối tượng đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/05/2024, H2 đưa cho Q 01 kìm cộng lực, sau đó H2, Đ, Q, K, H3 trèo rào vào trường đi đến phòng làm việc của cô Lê Thị Thanh Đ1 (Phó hiệu trưởng), tại đây Đ dùng tay đẩy cửa phòng rồi Q dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa. H2 đứng ngoài cảnh giới, các đối tượng còn lại vào phòng tìm kiếm tài sản trộm cắp. H2 và Q lấy được một ít kẹo để ăn.

Các đối tượng đến Phòng Đội thiếu niên của cô Trần Thi Huyền T1, Đ dùng tay đẩy cửa vào trong cho Q dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cửa, H2 đứng ngoài cảnh

giới cho các đối tượng đột nhập vào trong, H3 lục tìm lấy số tiền 380.000đ ở trong hộp bằng nhựa.

Sau đó, các đối tượng tiếp tục đến phòng Thư viện của cô Nguyễn Thị T2, Đ và K dùng tay đẩy cửa sát vào trong cho Q dùng kìm cộng lực cắt ổ khoá rồi các đối tượng cùng vào phòng, tại đây K lấy ra 02 phong bì ở ngăn kéo tủ, Đ và H2 xé phong bì, 01 phong bì có 150.000đ và 01 phong bì có 250.000đ; Q lấy được 01 máy ảnh kỹ thuật hiệu Sony Corp ZV-E10 màu đen, sau đó cả 05 đối tượng về nhà H2. Số tiền trộm cắp được, Q chia Đ, H3, K mỗi người 100.000đ, Q giữ 150.000đ, còn 330.000đ Q đưa hết cho H2, số tiền các đối tượng tiêu xài cá nhân hết. Còn máy ảnh thì Q cất tại nhà H2.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐTS ngày 01/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận máy ảnh hiệu Sony Corp ZV-E10 màu đen Q trộm cắp có giá trị 20.500.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐTS ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận 03 ổ khoá của trường tiểu học T3 bị hư hỏng trị giá là 290.000đ.

Lần thứ ba:

Khoảng 23 giờ ngày 19/5/2024, H2 tiếp tục rủ Q và Đ đến quán tạp hoá nhà bà Cao Thị Thúy H, ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ để trộm cắp tài sản thì Q và Đ đồng ý. Sau đó, H2 đưa cho Q 01 cái kìm cộng lực, đến khoảng 02 giờ 20 phút sáng ngày 20/05/2024 các đối tượng đi đến quán bà H, Q và Đ dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cửa bên trái tiệm tạp hóa, H2 đứng ngoài cảnh giới, Q và Đ vào lấy được 2.780.000đ tiền mặt để ở hộc tủ gỗ ở quầy bán hàng, 02 chai nước ngọt hiệu C2 trong tủ lạnh và 02 khẩu súng đồ chơi treo ở quầy bán hàng. Số tiền các đối tượng đã sử dụng chung và tiêu xài cá nhân hết, hai khẩu súng đồ chơi các đối tượng đã vứt bỏ sau khi sử dụng.

Tại kết luận định giá số 66/KL-HĐĐTS ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận 02 chai C2, 02 khẩu súng đồ chơi trị giá là 66.000đ. Riêng ổ khoá của bà H bị hư hỏng do không xác định được đặc điểm nên không có cơ sở định giá tài sản.

Bản cáo trạng số77 /CT-VKSĐD ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Prum K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Prum Ka Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Prum Ka Q từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 ổ khóa bị hỏng đã thu giữ.

Bị cáo Q không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Trong các ngày 17/5/2024 đến 19/5/2024, sau khi nghe Trần Quốc H2 rủ đi trộm cắp thì bị cáo đồng ý. Bị cáo Q cùng các đối tượng Pang T, Rô Da K1, Trần Quốc H2, Rơ Yuông Ka H3 đột nhập vào trường tiểu học T3 lấy trộm số tiền 780.000đ và 01 máy ảnh kỹ thuật số. Sau đó đột nhập vào quán tạp hóa của bà H ở tổ dân phố N, thị trấn T trộm cắp được 2.780.000đ và một số tài sản, sau đó cùng chia nhau xài, mua đồ ăn và chơi game. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội khi mới hơn 16 tuổi, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Áp dụng Điều 91; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ theo như Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Từ ngày 19/5/2024 đến ngày 20/5/2024, Prum K cùng các đối tượng Pang T, Rô Da K1, Trần Quốc H2, Rơ Yuông Ka H3 có hành vi đột nhập vào trường tiểu học T3 lấy trộm số tiền 780.000đ và 01 máy ảnh kỹ thuật số trị giá 20.500.000đ. Sau đó các đối tượng đột nhập vào quán tạp hóa của bà Cao Thi Thúy H ở tổ dân phố N, thi trấn T trộm cắp 2.780.000đ và một số tài sản có trị giá 66.000đ. Tổng tài sản mà Q cùng các đối tượng trộm cắp là 24.126.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 24.126.000đ nêu trên của P1 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản " quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo lợi dụng đêm khuya, cùng các đối tượng khác đều là vị thành niên dùng kiềm phá khóa đột nhập vào các phòng trong trường học và vào quán tạp hóa thực hiện trộm cắp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng chơi game nên vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 2 tháng) nên áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi mới hơn 16 tuổi, nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội còn hạn chế, do bạn bè rủ rê, nên áp dụng Điều 100 Bộ luật Hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

01 máy ảnh kỹ thuật số Sony Corp ZV-E10 màu đen Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H1. Sau khi nhận lại tài sản bà Nguyễn Thị H1 không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 03 ổ khoá đã thu giữ, trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp, Prum K và các đối tượng đã làm hư hỏng 03 ổ khoá, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB do bà Nguyễn Thị N giao nộp, 01 USB do bà Cao Thị Thúy H giao nộp, bên trong USB ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp của Q và các đối tượng. Đây là vật chứng của vụ án đã đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 kìm nhỏ, 01 kìm cộng lực, 01 đèn pin quá trình điều tra không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các đối tượng và gia đình bị can Prum K đã liên đới bồi thường cho bà N 200.000đ; bồi thường cho trường tiểu học T3 1.200.000đ (trong đó 780.000đ là bồi thường số tiền đã trộm cắp và 420.000đ bồi thường 03 ổ khoá bị hư hỏng); bồi thường 3.000.000đ cho bà H (trong đó bồi thường 2.780.000đ tiền trộm cắp, 66.000đ là tiền bồi thường 02 chai nước, 02 cây súng nhựa, 154.000đ bồi thường 01 ổ khoá bị hư hỏng). Sau khi nhận tiền bồi thường đại diện nhà trường và bà H không có thắc mắc, khiếu nại gì nên không xem xét.

[8] Đối với các đối tượng Pang T, Rơ Yuông Ka H3, Ro Da K, Trần Quốc H2 tại thời điểm phạm tội các đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xem xét xử lý đối với các đối tượng này.

Đối với hành vi trộm cắp số tiền 200.000đ của Q, Đ, H2 vào ngày 18/5/2024 tại trường tiểu học T3, do tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Q là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Đối với hành vi làm hư hỏng các ổ khóa khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính Q.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Prum Ka Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 100; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Prum Ka Q 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Prum Ka Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Prum Ka Q.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 ổ khoá đã thu giữ, bị hư hỏng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Prum Ka Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa, đại diện bị cáo
- Nguyên đơn dân sự
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng